

Số: 155 /QĐ-CNS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Yêu cầu báo giá Gói thầu: Dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh tại Nhà máy thuốc lá Bến Thành Craven “A”

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Căn cứ Quyết định số 3254/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt đề án chuyển đổi Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con;

Căn cứ Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-HĐTV ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên về việc ban hành Quy chế Tổ chức hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-HĐTV ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên về việc ban hành Quy chế về lựa chọn nhà thầu đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 124/UQ-CNS ngày 03 tháng 03 năm 2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-CNS ngày 25 tháng 02 năm 2026, về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành Craven “A”;

Căn cứ Phiếu trình số 1-146/TTr-NMCA ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Nhà máy thuốc lá Bến Thành Craven “A” về việc phê duyệt Yêu cầu báo giá Gói thầu thuê dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành Craven “A”.

Xét đề nghị của Văn phòng Tổng Công ty tại Tờ trình số 480/TTr-VPCQ ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc phê duyệt Yêu cầu báo giá Gói thầu thuê dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành Craven “A”.



T

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Yêu cầu Báo giá Gói thầu: Dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh tại Nhà máy thuốc lá Bến Thành Craven “A” như hồ sơ kèm theo.

Điều 2: Văn phòng Tổng Công ty, Nhà máy Thuốc lá Bến Thành Craven “A” chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hội đồng thành viên;
- Tổng Giám đốc;
- BAKS, KTNB;
- Lưu: VPCQ, NMCA.



BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Tên gói thầu: Dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh tại
Nhà máy Thuốc lá Bến Thành Craven “A”**

Dự toán mua sắm: 349.920.000 đồng

Phát hành ngày: ..12/3/2026

Ban hành kèm theo Quyết định số 155 /QĐ-CNS ngày 12 tháng 3 năm 2026

**VĂN PHÒNG
TCT CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH MTV**

071
ỔNG
3 NGH
H NH
ỘT TH
- TP.

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: **Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên.**
2. Tên đơn vị mua sắm là: **Nhà máy Thuốc lá Bến Thành Craven “A”.**
3. Đơn vị mua sắm mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) gói thầu: “Dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành Craven “A”. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.
2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.
3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 02 Chương III;

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư về:

Tên đơn vị: Tổng Công ty Công Nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên

Địa chỉ: 58 – 60 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh.

Nơi nhận: Văn phòng Tổng Công ty.

Người nhận: ông Thái Thiện Thuận – nhân viên Văn phòng Tổng Công ty.

Số điện thoại: 0937 882 448

Không muộn hơn 16 giờ 00 phút, ngày tháng 3 năm 2026. Các báo giá được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, Đơn vị mua sắm lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Đơn vị mua sắm so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Đơn vị mua sắm có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (<https://www.cns.com.vn>).

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Đơn vị mua sắm sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không yêu cầu

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

366
ÔNG
EP S
M H
NH V
HỒ

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung nêu tại bảng sau:

STT	HẠNG MỤC	ĐVT	SỐ LƯỢNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
I	CHI TIẾT CÂY XANH				
1	Xoan đào (cây nem)	Cây	51	- Thời gian thực hiện, biện pháp chăm sóc từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần (nghỉ ngày Lễ, Tết). 02 nhân công làm việc mỗi ngày (26 ngày/tháng). - Tưới nước thăm cỏ, bồn kiểng, cây xanh hàng ngày. - Cắt tỉa bấm ngọn, tạo hình cây kiểng. - Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho cây kiểng. - Bón phân cho thăm cỏ, bồn kiểng. - Nhật rác toàn bộ khu vực mảng xanh.	
2	Cây xanh	Cây	5		
3	Cau	Cây	8		
4	Vú sữa	Cây	8		
5	Hồng lộc	Cây	6		
6	Khế	Cây	6		
7	Phát tài	Cây	2		
8	Tùng côi	Cây	3		
9	Bò cạp vàng	Cây	3		
10	Mai chiếu thủy	Cây	11		
11	Bồ đề	Cây	3		
12	Me	Cây	2		
13	Mận	Cây	4		
14	Bưởi	Cây	8		
15	Tùng bách tán	Cây	1		
16	Lộc vừng	Cây	2		
17	Thiên tuế	Cây	5		
18	Sứ	Cây	4		
19	Si bon sai	Cây	13		
20	Mai hoa đăng	Cây	4		
21	Nguyệt quế	Chậu	4		
22	Bồ đề	Chậu	2		
23	Mai	Chậu	2		
24	Khế	Chậu	2		
25	Me	Chậu	1		
26	Dừa sữa vàng	Chậu	1		
27	Thần kỳ	Chậu	2		
28	Sen	Bồn	2		
II	THẨM CỎ: CỎ GỪNG, CỎ NHUNG, CỎ TẠP				
1	Thảm cỏ 15.000 m ²			Cắt tỉa, thu gom rác (2 tháng/lần)	
2	Thảm cỏ 4.130 m ² còn lại			Cắt tỉa, thu gom rác (1 tháng/lần)	

Chương III. BIỂU MẪU**Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO HÀNG**

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: **Dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành Craven “A”**

Kính gửi: Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

9-C
TY
IGON
UHAN
EN
CHI MI

2
—
mt

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA DỊCH VỤ

1	2	3	4	5	6
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Đơn giá trọn gói (VNĐ)	Ghi chú
I CHI TIẾT CÂY XANH				Đơn giá bao gồm Thuê giá trị gia tăng	
1	Xoan đào (cây nem)	Cây	51		
2	Cây xanh	Cây	5		
3	Cau	Cây	8		
4	Vú sữa	Cây	8		
5	Hồng lộc	Cây	6		
6	Khế	Cây	6		
7	Phát tài	Cây	2		
8	Tùng côi	Cây	3		
9	Bò cạp vàng	Cây	3		
10	Mai chiếu thủy	Cây	11		
11	Bồ đề	Cây	3		
12	Me	Cây	2		
13	Mận	Cây	4		
14	Bưởi	Cây	8		
15	Tùng bách tán	Cây	1		
16	Lộc vừng	Cây	2		
17	Thiên tuế	Cây	5		
18	Sứ	Cây	4		
19	Si bon sai	Cây	13		
20	Mai hoa đăng	Cây	4		
21	Nguyệt quế	Chậu	4		
22	Bồ đề	Chậu	2		
23	Mai	Chậu	2		
24	Khế	Chậu	2		
25	Me	Chậu	1		
26	Dừa sữa vàng	Chậu	1		
27	Thần kỳ	Chậu	2		
28	Sen	Bồn	2		
II THẨM CỎ: CỎ GỪNG, CỎ NHUNG, CỎ TẠP					
1	Thảm cỏ 15.000 m ²				
2	Thảm cỏ 4.130 m ² còn lại				
Tổng cộng giá chào của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)					

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

Đơn giá tại cột (5) là tổng cộng giá chào của dịch đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

**V/v cung cấp dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh tại
Nhà máy thuốc lá Bến Thành Craven "A"**

Số: /2026/HDDV/CNS-.....

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ Biên bản làm việc, thỏa thuận (nếu có);
- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của hai Bên:

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, các Bên gồm có:

**BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (BÊN A): TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

- Địa chỉ trụ sở: 58-60 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh
- Mã số thuế: 0300713668
- Điện thoại: +84 2838 255 999
- Số tài khoản: Tài khoản số: 060149300441 - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) chi nhánh Quận 4
- Đại diện: Ông Lê Tấn Dương
- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (BÊN B):

- Địa chỉ
- Mã số thuế
- Điện thoại
- Số tài khoản
- Đại diện pháp luật

Sau khi thỏa thuận, hai Bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh (sau đây gọi là "Hợp đồng") với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG – ĐƠN GIÁ:

Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ và Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ với các nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tượng Hợp đồng:

Dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh được thực hiện tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành Craven "A", số D11/II-D18/II đường số 5, KCN Vĩnh Lộc, Phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đơn giá:

Các hạng mục dịch vụ bao gồm:

STT	HẠNG MỤC	ĐVT	SỐ LƯỢNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN GIÁ TRỌN GÓI (VNĐ/tháng)	GHI CHÚ
I	CHI TIẾT CÂY XANH					
1	Xoan đào (cây nem)	Cây	51	- Thời gian thực hiện, biện pháp chăm sóc từ thứ Hai		Giá bao gồm
2	Cây xanh	Cây	5			
3	Cau	Cây	8			

4	Vú sữa	Cây	8	đến thứ Bảy hàng tuần (nghỉ ngày Lễ, Tết). 02 nhân công làm việc mỗi ngày (26 ngày/tháng). - Tưới nước thăm cỏ, bồn kiểng, cây xanh hàng ngày. - Cắt tỉa bấm ngọn, tạo hình cây kiểng. - Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho cây kiểng. - Bón phân cho thăm cỏ, bồn kiểng. - Nhật rác toàn bộ khu vực mảng xanh.	thuế Giá trị gia tăng		
5	Hồng lộc	Cây	6				
6	Khế	Cây	6				
7	Phát tài	Cây	2				
8	Tùng côi	Cây	3				
9	Bò cạp vàng	Cây	3				
10	Mai chiếu thủy	Cây	11				
11	Bồ đề	Cây	3				
12	Me	Cây	2				
13	Mận	Cây	4				
14	Bưởi	Cây	8				
15	Tùng bách tán	Cây	1				
16	Lộc vùng	Cây	2				
17	Thiên tuế	Cây	5				
18	Sứ	Cây	4				
19	Si bon sai	Cây	13				
20	Mai hoa đăng	Cây	4				
21	Nguyệt quế	Chậu	4				
22	Bồ đề	Chậu	2				
23	Mai	Chậu	2				
24	Khế	Chậu	2				
25	Me	Chậu	1				
26	Dừa sữa vàng	Chậu	1				
27	Thần kỳ	Chậu	2				
28	Sen	Bồn	2				
II THẨM CỎ: CỎ GỪNG, CỎ NHUNG, CỎ TẠP							
1	Thảm cỏ 15.000 m ²					Cắt tỉa, thu gom rác (2 tháng/lần)	
2	Thảm cỏ 4.130 m ² còn lại					Cắt tỉa, thu gom rác (1 tháng/lần)	

ĐIỀU 2. THỜI HẠN – THANH TOÁN:

- Thời hạn thanh toán:
Hàng tháng Bên B sẽ xuất hoá đơn GTGT cho Bên A vào cuối mỗi tháng. Bên A sẽ thanh toán bằng chuyển khoản cho Bên B trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên A nhận được đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.
- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Hồ sơ thanh toán:
Hồ sơ thanh toán bao gồm các loại giấy tờ, tài liệu sau:
 - Giấy đề nghị thanh toán chuyển khoản ghi đầy đủ thông tin tài khoản của Bên B.
 - Hóa đơn GTGT hợp lệ. Thuế suất thuế GTGT sẽ áp dụng theo quy định hiện hành cho loại hàng hóa, dịch vụ này.
 - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc.
 - Bảng theo dõi nhân viên chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh.

ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A:

1. Quyền của Bên A

a) Yêu cầu Bên B cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung thỏa thuận tại Điều 1 Hợp đồng này;

b) Yêu cầu Bên B giữ bí mật thông tin (nếu có);

c) Yêu cầu Bên B cử nhân sự đại diện hoặc chỉ định nhân sự của Bên B thực hiện dịch vụ/công việc (khi thấy cần thiết) trong quá trình cung cấp dịch vụ cho Bên A.

d) Yêu cầu Bên B thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo thỏa thuận quy định tại Điều 4 của Hợp đồng;

đ) Được quyền yêu cầu Bên B thay đổi nhân sự thực hiện dịch vụ nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng Bên A nhận thấy có sự không phù hợp hoặc có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng, thời gian thực hiện dịch vụ/công việc;

e) Được quyền ngừng thanh toán khi Bên B vi phạm tiến độ thực hiện dịch vụ hoặc khi Bên A nhận thấy chất lượng dịch vụ do Bên B cung cấp không đảm bảo theo thỏa thuận tại Hợp đồng này cho đến khi Bên B khắc phục xong trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày vi phạm;

g) Được hưởng khoản tiền phạt theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng do Bên B vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận tại Hợp đồng hoặc Bên B vi phạm thời gian/tiến độ thực hiện dịch vụ theo thỏa thuận;

h) Yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên A

a) Cử nhân sự đại diện Bên A trao đổi thông tin; cung cấp tài liệu phục vụ cho yêu cầu công việc; tiếp nhận dịch vụ/kết quả công việc và các nội dung khác có liên quan đến dịch vụ; phối hợp cùng Bên B trong quá trình Bên B thực hiện dịch vụ/công việc theo Hợp đồng;

b) Thanh toán đúng thời hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng này;

c) Hỗ trợ Bên B trong quá trình thực hiện dịch vụ/công việc theo Hợp đồng; giữ bí mật thông tin mà Bên B cung cấp cho Bên A (nếu có);

d) Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B:

1. Quyền của Bên B

a) Yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến yêu cầu cung cấp dịch vụ/ thực hiện công việc;

b) Yêu cầu Bên A thanh toán tiền dịch vụ đầy đủ và đúng hạn theo Điều 2 Hợp đồng;

c) Yêu cầu Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật;

d) Được hưởng khoản tiền phạt theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng do Bên A vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận tại Hợp đồng hoặc Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

2. Nghĩa vụ của Bên B

a) Cử nhân sự đại diện cho Bên B và nhân sự thực hiện dịch vụ/ công việc đáp ứng theo yêu cầu của Bên A trong quá trình cung cấp dịch vụ/ thực hiện công việc cho Bên A; thay đổi nhân sự thực hiện dịch vụ/công việc theo yêu cầu của Bên A (nếu có). Nhân sự do Bên B cử đến làm việc tại địa điểm của Bên A phải đảm bảo về năng lực, trình độ, kinh nghiệm để thực hiện nghĩa vụ của Bên B đối với Bên A và chấp hành đúng các quy định về công tác an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và các quy định nội bộ khác của Bên A;

b) Đảm bảo cung cấp đầy đủ dịch vụ về khối lượng, chất lượng, hiệu quả thời gian thực hiện dịch vụ/ công việc đã thống nhất tại Điều 2 của Hợp đồng;

c) Xuất hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho Bên A khi cung ứng dịch vụ;

d) Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng.

071366
CÔNG CÔNG
NGHIỆP S
CH NHIỆM H
ỘT THÀNH V
TP. HỒ

đ) Chăm sóc, bảo dưỡng thảm cỏ, cây xanh đúng quy trình theo hạng mục quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng.

e) Cung cấp thông tin nhân sự có đủ sức khỏe để thực hiện gồm giấy khám sức khỏe định kỳ, được huấn luyện an toàn vệ sinh lao động nhóm 4 và yêu cầu nhân sự của Bên B tuân thủ các quy định khi ra vào cổng Nhà máy trong thời gian thực hiện công việc được quy định tại Điều 1 của Hợp đồng.

g) Tuân thủ các quy định về môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp, chịu trách nhiệm với các thiệt hại, tổn thất do không tuân thủ các quy định này.

h) Tự trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho nhân sự Bên B.

i) Tự giải quyết và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu nhân sự Bên B có xảy ra tai nạn lao động.

ĐIỀU 5. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI - PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Khi một Bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này mà gây thiệt hại (bao gồm cả thiệt hại trực tiếp và thiệt hại gián tiếp) cho Bên kia thì Bên gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường.

2. Trường hợp Bên A thanh toán không đúng hạn như quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này, Bên A sẽ bị phạt với mức phạt theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm vi phạm tính trên số tiền và số ngày chậm thanh toán nhưng tổng mức phạt không quá 8% giá trị chậm thanh toán.

3. Trường hợp Bên B thực hiện dịch vụ/công việc trễ so với thời hạn quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này, Bên B sẽ bị phạt với mức phạt theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm vi phạm tính trên giá trị dịch vụ/công việc chậm thực hiện và số ngày trễ hạn nhưng tổng mức phạt không quá 8% giá trị dịch vụ/công việc chậm thực hiện.

4. Phạt vi phạm 8% tổng giá trị hợp đồng áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Khi một Bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng;

b) Khi một Bên tự ý chấm dứt Hợp đồng đã có hiệu lực mà không thuộc trường hợp được loại trừ trách nhiệm quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này hoặc việc chấm dứt Hợp đồng không phải do lỗi của Bên kia.

ĐIỀU 6. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

1. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng làm cho mỗi Bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi Bên được loại trừ.

2. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của Chính phủ...

3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, mỗi Bên phải nhanh chóng thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng, và trong thời gian 02 (hai) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, sẽ chuyển trực tiếp bằng thư bảo đảm cho Bên kia các bằng chứng về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng đó.

4. Bên thông báo việc họ không thể thực hiện hợp đồng do sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm phải thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đó.

5. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, thì nghĩa vụ của các Bên tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng hoặc khi sự kiện bất khả kháng đó bị loại bỏ.

ĐIỀU 7. SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG - TẠM NGỪNG THỰC HIỆN - CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng

Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi được sự thống nhất của các Bên và thể hiện bằng văn bản.

2. Tạm ngừng thực hiện Hợp đồng

Một trong các Bên được tạm ngừng thực hiện Hợp đồng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Khi xảy ra hành vi vi phạm mà các Bên đã thoả thuận là điều kiện để tạm ngừng thực hiện Hợp đồng;

b) Khi một Bên vi phạm nghĩa vụ cơ bản của Hợp đồng.

3. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng

a) Hợp đồng hết hiệu lực và các Bên không gia hạn Hợp đồng;

b) Các Bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;

c) Một trong các Bên ngừng kinh doanh, không có khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn, lâm vào tình trạng hoặc bị xem là mất khả năng thanh toán, có quyết định giải thể, phá sản. Trong trường hợp này Hợp đồng sẽ kết thúc bằng cách thức do các Bên thoả thuận và/hoặc phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;

d) Sau khi các Bên hoàn thành tất cả nghĩa vụ theo Hợp đồng và ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

4. Thanh lý Hợp đồng

a) Sau khi Hợp đồng hết hiệu lực, các Bên tiến hành đối soát, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ của mỗi Bên theo Hợp đồng, làm cơ sở cho việc thanh lý Hợp đồng.

b) Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Hợp đồng hết hiệu lực và các Bên đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, các Bên phải ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

ĐIỀU 8. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Các bên cam kết nghiêm túc thực hiện các điều khoản đã quy định trong Hợp đồng, trong quá trình thực hiện nếu có các vấn đề phát sinh thì cùng nhau thương lượng, giải quyết theo nguyên tắc các bên cùng có lợi.

2. Khi phát sinh tranh chấp từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này thì một trong các Bên có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 9. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng này gồm 07 (sáu) trang, được lập thành 06 (sáu) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 (bốn) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản để theo dõi và thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

